

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP.BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **382/2024/HS-ST**
Ngày 28/11/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Vĩnh Mai và ông Nguyễn Hữu Long.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại phòng xử án D, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm **kin** vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 366/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 389/2024/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Quốc P**; giới tính: Nam; Sinh ngày 12/7/2002, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi thường trú: Tổ dân phố A, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Không nơi ở nhất định; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo, quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không đi học; Bố, mẹ nuôi: Ông Nguyễn Quốc B (đã chết); bà Trần Thị Huyền L, sinh năm 1978. Bị cáo chưa có: vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 30/10/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 07 tháng tù giam, về tội “tiêu tài sản do người khác phạm tội mà có” (tại Bản án số 340/2020/HSST). Ngày 17/4/2021, chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Đ2 Bộ C and địa phương sinh sống, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà giữ an thành phố B, từ ngày 01/8/2024 cho đến nay – *Có mặt*.

2. Họ và tên: **Trần Văn Đ**; giới tính: Nam; Sinh năm 2008, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi thường trú: Không đăng ký hộ khẩu thường trú. Nơi cư trú: Không nơi ở nhất định; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; nghề

nghịệp: Không; trình độ học vấn: Không đi học; Con ông, bà: Không rõ; Bị cáo chưa có: vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhàgiữan thành phố B, từ ngày 20/9/2024 cho đến nay – *Có mặt*.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đ: Bà Nguyễn Thị N - Côngtạiban chấpđoàn thanh niên phường T:

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ.

- **Người bị hại:** Ông Lê Quang Đ1; Địa chỉ: A T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Cháu Trần Quốc T1, sinh ngày 25/11/2008. Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Cháu Trần Quốc T2, sinh năm 2011. Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện hợp pháp cho T1 và T2: Bà Trần Thị Huyền L, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Huỳnh Thị Thủy L1, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn H, xã C bur, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Lê Thị H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số I N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

(Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 30/7/2024, Trần Quốc P, Trần Văn Đ và cháu Trần Quốc T1, sinh ngày: 25/11/2008 rủ nhau đi bộ xung quanh khu vực M thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để trộm cắp tài sản. Khi P, Đ và T1 đi đến quán B1 địa chỉ: A T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do anh Lê Quang Đ1 làm chủ, thì phát hiện bên trong quán tắt đèn, không có người trông coi. Lúc này, Đ1 và P đứng ngoài cánh giới còn T1 lách người qua khe hẹp giữa tấm thép chắn ngang cửa, lén lút đột nhập vào trong quán nhậu trộm cắp số tiền 1.090.000 đồng và 07 thùng bia gồm: 02 thùng bia Tiger bạc CRYSTAL, loại 24 lon, thể tích 330ml/01 lon; 03 thùng bia Heineken, loại 24 lon, thể tích 330ml/01 lon và 02 thùng bia Heineken, loại 24 lon, thể tích 250ml/01 lon, rồi mang ra ngoài khu vực

quán nhậu. Sau đó, Đ1 gọi lái xe taxi (chưa rõ đặc điểm và tài xế), rồi cùng P và T1 bỏ 07 thùng bia trên lên taxi tẩu thoát. Số bia trộm cắp được, P, Đ1 và T1 mang về quán nước của chị Huỳnh Thị Thủy L1, ở khu vực đầu đường Đ, phường T, thành phố B để cất giấu. Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, P mượn xe mô tô biển kiểm soát 47B2 – 700.78 của chị L1, rồi nhờ cháu Trần Quốc T2, sinh năm: 2011 (em của P) ngồi sau ôm giữ 07 thùng bia trộm cắp được đi tìm nơi tiêu thụ. Sau đó, P bán 02 thùng bia Tiger bạc CRYSTAL và 02 thùng bia Heineken thể tích 330ml/01 lon cho một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực đường N, thành phố B lấy số tiền 800.000 đồng; còn 01 thùng bia Heineken thể tích 330ml/lon, 02 thùng bia Heineken thể tích 250ml/lon, P bán cho chị Lê Thị H, trú tại: I N, phường T, thành phố B, lấy số tiền 600.000 đồng. Tổng số tiền P bán 07 thùng bia trộm cắp của anh Đ1 là 1.400.000 đồng. Số tiền 1.400.000 đồng có được, P chia cho Đ1 số tiền 200.000 đồng, chia cho T1 số tiền 300.000 đồng, số tiền còn lại P sử dụng, tiêu xài cá nhân hết. Riêng số tiền 1.090.000 đồng trộm cắp của anh Đ1 tại quán B, T1 không nói cho P và Đ1 biết, mà cất giấu để tiêu xài riêng.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 179/KL-HĐDGTS ngày 19/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận:

+ 01 thùng bia hiệu Heineken, màu trắng xanh, loại 24 lon, thể tích 250ml/01 lon, ngày sản xuất: 04/5/2024, hạn sử dụng: 04/02/2025, trị giá 345.000 đồng;

+ 01 thùng bia hiệu Heineken, màu trắng xanh, loại 24 lon, thể tích 250ml/01 lon, ngày sản xuất: 08/7/2024, hạn sử dụng: 08/4/2025, trị giá 345.000 đồng.

+ 01 thùng bia hiệu Heineken, màu trắng xanh, loại 24 lon, thể tích 330ml/01 lon, ngày sản xuất: 31/01/2024, hạn sử dụng: 31/10/2025, trị giá 445.000 đồng.

+ 02 thùng bia hiệu Heineken, màu trắng xanh, loại 24 lon, thể tích 330ml/01 lon, ngày sản xuất: 31/01/2024, hạn sử dụng: 31/10/2025, trị giá: 890.000 đồng.

+ 02 thùng bia hiệu Tiger CRYSTAL, màu trắng xanh, loại 24 lon, thể tích 330ml/01 lon, ngày sản xuất: 11/7/2024, hạn sử dụng: 11/7/2025, trị giá: 780.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 2.805.000 đồng.

- Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 1830/KL-KTHS ngày 22/8/2024 của Phân viện khoa hình sự Bộ C1 tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Căn cứ sự phát triển thể chất, sự cốt hóa các xương tay, chân và khung chậu, khám chuyên khoa và kết quả cận lâm sàng, xác định độ tuổi của Trần Văn Đ tại thời điểm giám định (tháng 8 năm 2024) là: Từ 16 năm 6 tháng đến 17 năm. Độ tuổi của Trần Văn Đ tại thời điểm ngày 30/7/2024 là: Từ 16 năm 5 tháng đến 16 năm 11 tháng.

- Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 2287/KL-KTHS, ngày 14/10/2024 của Phân viện khoa học hình sự Bộ C1 tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Căn cứ sự phát triển thể chất, sự cốt hóa các xương tay, chân và khung chậu, khám chuyên khoa và kết quả cận lâm sàng, xác định độ tuổi của Trần Quốc T1 tại thời

điểm giám định (tháng 10 năm 2024) là: Từ 14 năm đến 14 năm 06 tháng. Độ tuổi của Trần Quốc T1 tại thời điểm ngày 30/7/2024 là: Từ 13 năm 9 tháng đến 14 năm 3 tháng.

Cáo trạng số 382/CT-VKSTP-BMT ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Trần Đức P1, Trần Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (BLHS).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát đã truy tố đồng thời xác định do các bị cáo không đi học, lười lao động nên cùng rủ nhau đi trộm cắp kiếm tiền tiêu xài cá nhân.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, đồng thời đề cập các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đề nghị.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quốc P và Trần Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; điểm 0 khoản 1 Điều 52 xử bị cáo Trần Quốc P mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1 Điều 51, điểm 0 khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định và trả lại 02 thùng bia hiệu Heineken, màu trắng xanh, loại 24 lon, thể tích 250ml/01 lon; 01 thùng bia hiệu Heineken, màu trắng xanh, loại 24 lon, thể tích 330ml/01 lon và số tiền 691.000 đồng cho chủ sở hữu ông Lê Quang Đ1 là phù hợp.

+ Đối với 02 thùng bia Tigervà 02 thùng bia Heineken bị cáo Trần Quốc P bán cho người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 800.000 đồng, các bị cáotiêu dùng hết; Người bị hại không yêu cầu bồi thường là tự nguyện nên cần ghi nhận.

+ Đối với số tiền 399.000 đồng là số tiền còn lại cháu Trần Quốc T1cấp của anh Lê Quang Đ1ng tổng số tiền 1.090.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, anh Đ1ng yêu cầu cháu T1bồi thường, nên không đề nghị truy thu số tiền 399.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

+ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

Buộc các bị cáo Trần Quốc P, Trần Văn Đcháu Trần Quốc T1l đại diện hợp pháp cho T1 Trần Thị L2) liên đới bồi thường số tiền trên cho bà Hợp số tiền 600.000 đồng, là tiền chị Hbỏ ra để mua 03 thùng bia Heineken từ bị cáo Phù hợp.

+ Người bào chữa cho bị cáo Đnh luận: Hành vi của bị cáo cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm 0 khoản 1 Điều 52 BLHS là chưa phù hợp vì bản thân bị cáo cũng là người chưa thành niên. Đồng thời đề nghị HĐXX xem xét thêm tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa thành niên nên chưa có nhận thức đầy đủ về pháp luật, bản thân bị cáo phạm tội lần đầu, đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Từ những phân tích nêu trên đề nghị HĐXX áp dụng thêm Điều 54 BLHS xử bị cáo mức án thấp nhất dưới khung hình phạt để cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, thể hiện tích nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta..

+ Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và mức hình phạt đã đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

+ Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Bộ luật Tố hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi của những người tiến hành tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra những người này đều đã có lời khai, nội dung vụ án đã được làm rõ nên việc xét xử vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là phù hợp.

[3] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 30/7/2024, tại quán B2: A T, phường T, thành phố B Lê Quang Đ1 chủ, Trần Quốc P, Trần Văn Đlen lút trộm cắp tài sản 05 thùng bia hiệu Heineken, màu trắng xanh, loại 24 lon và 02 thùng bia hiệu Tiger CRYSTAL, màu trắng xanh, loại 24 lon, trị giá 2.805.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

.....

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Pcháu T1ười chưa thành niên (dưới 16 tuổi) cùng thực hiệnvi phạm tội nên thuộc trường hợp áp dụng tiết tăng nặng “Xúigiục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Trần Văn Đm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hơn nữa một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây. Trong vụ án này các bị cáo đều cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng vai trò và nhân thân của các bị cáo khác nhau nên cần phân tích đánh giá để áp dụng mức hình phạt phù hợp như:

Bị cáo Prợ tích cực thực hiện hành vi phạm tội như cảnh giới, sử dụng phương tiện trực tiếp vận chuyển tìm chỗ bán tài sản trộm cắp được, chia tiền cho bị cáo Đcháu T1; bị cáo có nhân thân xấu nên cần dụng mức hình phạt cho bị cáo Phon bị cáo Đphù hợp, đồng thời áp dụng mức hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Chấp nhận cơCảnh sát điều tra Công an thành phố Byếtđịnh xử lý vật chứng, trả lại cho ông Đthùng bia hiệu Heineken, màu trắng xanh, loại 24 lon, thể tích 250ml/01 lon; 01 thùng bia hiệu Heineken, màu trắng xanh, loại 24 lon, thể tích 330ml/01 lon và số tiền 691.000 đồng là phù hợp.

Đối với số tiền bán 04 thùng bia H1c bị cáo đã sử dụng hết; Đối với số tiền 399.000 đồng (trong trong tổng số tiền 1.090.000 đồng) cháu Trần Quốc T1cấp đã

sử dụng hết. Quá trình điều tra người bị hại ông Đng yêu cầu các bị cáo và cháu T1bồi thường là tự nguyện nên cần ghi nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại ông Lê Quang Đ1 không yêu cầu nên không xem xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H cầu bị cáo Trần Quốc Pthường trả số tiền 600.000 đồng, là tiền bà H bỏ ra để mua 03 thùng bia Heineken là phù hợp. Số tiền bán được bia P cho bị cáo Đ1cháu T1sử dụng nên cần buộc các bị cáo Trần Quốc P, Trần Văn Đcháu Trần Quốc T1i đại diện hợp pháp cho cháu T1 Trần Thị L2) liên đới bồi thường. Nếu chia theo tỷ lệ thì mỗi người phải bồi thường 200.000đồng.

[8] Nội dung khác:

Đối với Trần Quốc T1 người đã cùng các bị cáo Pm cấp 07 thùng bia và số tiền 1.090.000 đồng của anh Lê Quang Đ1 ngày 30/7/2024. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, T1 tuổi là từ 13 năm 9 tháng đến 14 năm 3 tháng nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, theo quy định tại khoản 3 Điều 157 Bộ luật Tố hình sự. Ngày 27/3/2024, T1a án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, ra quyếtát dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G Quyết định số 03/2024/QĐ-TA). Công an thành phố Byết xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo, là phù hợp.

Đối với bà Lê Thị H người mua 03 thùng bia từ Trần Quốc Phát. Tuy nhiên, tại thời điểm mua chị Hng biết đây là tài sản do P tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với chị Huỳnh Thị Thùy L3 người để các bị cáo P, Đ1 giấu 07 thùng bia tại quán nước do chị L3 lý và là người cho bị cáo P xe mô tô biển kiểm sát 47B2 – 700.78 chở 07 thùng bia đi tiêu thụ. Tuy nhiên, chị L3 không biết 07 thùng bia là tài sản do phạm tội mà có và không biết Pung xe để thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với cháu Trần Quốc T2 người giúp bị cáo Trần Quốc P07 thùng bia đi tiêu thụ. Tuy nhiên, T2g biết đây là tài sản do P tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người điều khiển xe taxi chở các bị cáo P, Đ1cháu T107 thùng bia trộm cắp được từ quán Bò tovề quán nước của chị Huỳnh Thị L3. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xác định được nhân thân, lai lịch, nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc Prần Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật HìnhXử phạt bị cáo Trần Quốc P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/8/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101 Bộ luật HìnhXử phạt bị cáo Trần Văn Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/9/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại ông Lê Quang Đ1 không yêu cầu nên không xem xét.

- Buộc bị cáo Trần Quốc P, Trần Văn Đ cháu Trần Quốc T1 người đại diện hợp pháp cho ĐT1 Trần Thị Huyền L) liên đới bồi thường cho người liên quan bà Lê Thị Hợp Số tiền 600.000 đồng (Chia theo tỷ lệ thì mỗi người phải bồi thường 200.000đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B quyếtđịnh xử lý vật chứng trao trả lại các tài sản cho chủ sở hữu.

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Trần Quốc P, Trần Văn Đ chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công an tp. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH

